

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2009/QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày 23 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức bộ máy của Thanh tra huyện Ba Tơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Nghị định số 161/NĐ-CP ngày 31/10/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 48 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 475/TTLT-TTCP-BNV ngày 13/3/2009 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 50/2008/QĐ-UBND ngày 31/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định cơ cấu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Ba Tơ;

Xét Tờ trình số 67/TTr- TTr ngày 23/6/2009 của Chánh Thanh tra huyện về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp huyện tại Công văn số 37/BCTĐ-TP ngày 17/7/2009 và của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Công văn số 126/PNV ngày 30/6/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra huyện Ba Tơ.

Điều 2. Chánh thanh tra huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quyết định này, đồng thời xây dựng quy chế hoạt động và sắp xếp tổ chức bộ máy để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND ngày 26/8/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tư.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Chánh thanh tra huyện, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Thanh tra huyện Ba Tơ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2009/QĐ-UBND
ngày 23/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ).*

I/ Vị trí và chức năng

Thanh tra huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, có chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác thanh tra và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thanh tra huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về công tác, chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

Thanh tra huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện.

II/ Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức xã, thị trấn.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng

cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

6. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho Ban Thanh tra nhân dân xã, thị trấn.

7. Về Thanh tra:

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

b) Thanh tra vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, nhiều cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

c) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra huyện và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

8. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khi được giao;

d) Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại theo quy định;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

9. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng;

c) Quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra huyện theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra huyện.

12. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Thanh tra tỉnh.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra huyện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

III/ Tổ chức và biên chế của Thanh tra huyện

1. Thanh tra huyện có Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

a) Chánh Thanh tra huyện là người đứng đầu cơ quan Thanh tra huyện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra huyện.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra huyện là người giúp Chánh Thanh tra huyện và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra huyện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo đề nghị của Chánh Thanh tra huyện.

c) Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế hành chính của Thanh tra huyện do Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Căn cứ vào quy định về định mức biên chế, khối lượng công việc và tính chất đặc thù, phức tạp của công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân huyện bố trí biên chế cho Thanh tra huyện đảm bảo đủ lực lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra huyện:

3.1 Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện.

3.2 Xây dựng Chương trình, Kế hoạch thanh tra trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định và tổ chức thực hiện Chương trình và Kế hoạch đó.

3.3 Trình Chủ tịch UBND huyện quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3.4 Đề nghị Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tự thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan đó và báo cáo kết quả bằng văn bản cho Thanh tra huyện.

3.5 Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét trách nhiệm xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Chủ tịch UBND huyện, phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

3.6 Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra, trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh.

3.7 Lãnh đạo cơ quan Thanh tra huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định khác của pháp luật.

3.8 Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra của Thanh tra huyện, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

3.9 Kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

3.10 Hướng dẫn, đôn đốc Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các quy định về pháp luật thanh tra.

3.11 Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chánh Thanh tra tỉnh về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

3.12 Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

IV/ Mọi quan hệ công tác

1. Thanh tra huyện chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, sự chỉ đạo hướng dẫn công tác, chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác cho Ủy ban nhân dân huyện, ngành cấp trên theo qui định của chế độ báo cáo.

2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, Thanh tra huyện giữ mối quan hệ phối hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Đối với Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Thanh tra huyện thực hiện mối quan hệ công tác theo văn bản quy định về phối hợp công tác của Huyện ủy.

4. Đối với Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, Thị trấn, Thanh tra huyện thực hiện mối quan hệ công tác được quy định của Luật Thanh tra; Luật khiếu nại, tố cáo; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, Tố cáo; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các qui định của Ủy ban nhân dân huyện về chế độ làm việc, mối quan hệ công tác.

5. Đối với Ban thanh tra nhân dân ở xã, thị trấn, Ban thanh tra nhân dân ở các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, Thanh tra huyện thực hiện mối quan hệ công tác theo qui định của Luật Thanh tra, các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan nhà nước cấp trên.

V/ Tổ chức thực hiện

Chánh Thanh tra huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của quy định này. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, Chánh Thanh tra huyện xây dựng quy chế làm việc, nội quy của cơ quan để tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện và ngành cấp trên chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc, phát sinh, Chánh thanh tra huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Chính